

Hưng Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Số: 1090/QĐ-ĐHSPKTHY

QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa ngành học, trình độ đại học
hệ chính quy, khóa học 2021-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Căn cứ điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, ngày 19/11/2018 về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ theo quy chế công tác sinh viên của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 1068/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Hiệu trưởng Nhà trường;

Căn cứ các Quyết định số 1071, 1072 và 1075/QĐ-ĐHSPKTHY, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp Đại học hệ chính quy, khóa học 2021-2025;

Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng Công tác sinh viên, Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và tiền thưởng cho 23 sinh viên Đại học hệ chính quy, khóa học 2021-2025 đã tốt nghiệp thủ khoa ngành học (Có danh sách và mức thưởng kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng: Công tác sinh viên, Tài chính - Kế toán, Đào tạo; các đơn vị liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Trung Thành

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY, KHÓA HỌC 2021-2025
ĐƯỢC KHEN THƯỞNG THỦ KHOA NGÀNH HỌC**

(Kèm theo Quyết định số: 1090/QĐ-ĐHSPKTHY, ngày 04 tháng 7 năm 2025)

TT	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Điểm TBCTK (Thang điểm 4)	Điểm TBCTK (Thang điểm 10)	Xếp hạng TN	Tiền thưởng (VNĐ)	Ghi chú
1	10621TN	10621748	Vũ Quang Minh	11/09/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô (Chương trình KSTN)	3.7	8.83	Xuất sắc	1,000,000	
2	121212	10621172	Chu Thị Mai	09/12/2003	Công nghệ kỹ thuật ô tô	3.6	8.73	Xuất sắc	1,000,000	
3	115211	12621015	Ninh Thúy Hòa	26/03/2003	Công nghệ kỹ thuật hóa học	3.6	8.56	Xuất sắc	1,000,000	
4	11021TN	11021271	Chu Đình Vương	01/06/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (Chương trình KSTN)	3.7	8.99	Xuất sắc	1,000,000	
5	110214	11021242	Dương Đức Huy	30/09/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	3.6	8.62	Xuất sắc	1,000,000	
6	112215.1	11221132	Nguyễn Thị Ngọc Hà	09/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	3.6	8.71	Xuất sắc	1,000,000	
7	12221TN	12221606	Lê Hải Việt	06/06/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá (chương trình KSTN)	3.7	8.99	Xuất sắc	1,000,000	
8	122211.5	10121357	Vũ Trường Sơn	13/03/2003	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	3.7	8.91	Xuất sắc	1,000,000	
9	107211.2	12921036	Nguyễn Thị Thủy Tiên	17/01/2003	Công nghệ May	3.8	8.78	Xuất sắc	1,000,000	
10	129212.1	10721093	Phạm Thị Thu Nường	14/02/2003	Kinh doanh thời trang và Dệt may	3.6	8.55	Xuất sắc	1,000,000	
11	114213	11421019	Đoàn Thị Hào	18/08/2003	Kế toán	3.8	8.94	Xuất sắc	1,000,000	
12	120211	12021058	Đào Thị Phương Thảo	09/08/2003	Kinh tế	3.7	8.71	Xuất sắc	1,000,000	
13	10921Q.3	10921341	Bùi Thị Bích Đào	23/03/2003	Quản trị kinh doanh	3.7	8.76	Xuất sắc	1,000,000	



TT	Lớp	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Điểm TBCTK (Thang điểm 4)	Điểm TBCTK (Thang điểm 10)	Xếp hạng TN	Tiền thưởng (VNĐ)	Ghi chú
14	113211	11321119	Lê Hương Thảo	03/09/2002	Ngôn ngữ Anh	3.6	8.60	Xuất sắc	1,000,000	
15	128211	12821055	Phan Thị Minh Châu	27/12/2003	Sư phạm tiếng Anh	3.6	8.35	Xuất sắc	1,000,000	
16	125211	12521097	Nguyễn Việt Anh	21/10/2003	Kỹ thuật phần mềm	3.8	8.96	Xuất sắc	1,000,000	
17	101213	10121830	Nguyễn Tiến Hoàng	22/02/2003	Công nghệ thông tin	3.6	8.56	Xuất sắc	1,000,000	
18	12421TN	12421041	Hoa Thị Nguyệt	10/08/2003	Khoa học máy tính (chương trình KSTN)	3.9	9.01	Xuất sắc	1,000,000	
19	124211	12421002	Nguyễn Khánh Toàn	02/01/2003	Khoa học máy tính	3.5	8.52	Giỏi	600,000	
20	117212	11221437	Dương Ngọc Tú	24/11/2003	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	3.4	8.36	Giỏi	600,000	
21	104211	10421085	Đỗ Hương Giang	02/01/2003	Công nghệ chế tạo máy	3.5	8.55	Giỏi	600,000	
22	123211	12321013	Phạm Phong Độ	29/03/2003	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	3.3	8.16	Giỏi	600,000	
23	118211	11821020	Trần Văn Hoàng	09/12/2003	Điện lạnh và Điều hòa không khí	3.5	8.61	Giỏi	600,000	
Tổng cộng:									21,000,000	
Số tiền bằng chữ: Hai mươi một triệu đồng chẵn										

(Danh sách này có 23 sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Trung Thành

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN


Bùi Nguyệt Nhung

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN


Nguyễn Tiên Dương